

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5636 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 95 thí sinh, hạng B : 75 thí sinh, hạng C : 20 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 21/6/2025, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng

3. Ông: Trần Văn Huyền, Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Thiếu tá Trịnh Anh Đức, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Trần Văn Phú, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung Tá Nguyễn Văn Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Trương Tiến Kiên, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC


Đại tá Trần Minh Trúc

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN NGỌC QUỐC AN	08/09/2000	056200003178	Cầu Đà P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00283/GKSKLX/56A09/25		0000607	
2	ĐẶNG NHỰT TUẤN ANH	06/07/2002	056202004039	Phò Thiện X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	05745/GKSKLX/56185/25		0000811	
3	LÊ ĐÌNH ANH	22/10/1981	038081039078	P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	06133/GKSKLX/56198/25	A1	0000559	
4	PHAN THỊ TRANG ANH	10/09/1991	056191013687	80B Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	04765/GKSKLX/56193/25		0000630	
5	ĐÌNH CÔNG BẮC	15/08/1983	025083005228	X. Thạch Khóan, H. Thanh Sơn, T. Phú Thọ	1136/GKSKLX/25398/25		00000510	
6	NGUYỄN XUÂN DÃ CHI	24/09/2001	056301003529	Nước Ngọt X. Cam Lập, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	200805/GKSKLX/79520/25	A1	00000513	
7	KHÔNG THỊ CHÍ	13/12/1981	056181007690	Tổ 06 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03296/GKSKLX/56186/25		0000631	
8	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	21/02/1998	049098005434	Thôn 3 X. Tiên Lộc, H. Tiên Phước, T. Quảng Nam	03308/GKSKLX/56186/25	A1	0000632	
9	HỒ VĂN CƯỜNG	02/07/2002	056202004840	TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	02383/GKSKLX/56186/25	A1	0000560	
10	PHẠM THỊ XUÂN ĐÀI	29/05/1990	056190006460	Võ Cang X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00471/GKSKLX/56A09/25		0000633	
11	NGUYỄN HOÀNG DANH	06/03/1996	060096015014	An Phú X. Hàm Chính, H. Hàm Thuận Bắc, T. Bình Thuận	02117/GKSKLX/56186/25	A1	0000561	
12	LÊ VĂN ĐẠO	13/06/1990	045090011566	Tổ 2 Vĩnh Diêm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00287/GKSKLX/56A09/25		0000562	
13	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	18/08/1968	056068007553	Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00274/GKSKLX/56A09/25		0000564	
14	LÊ VĂN ĐỨC	06/06/1967	056067004029	Bãi Giếng 2 TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	22512/GKSKLX/56189/25	A1	0000565	
15	TRẦN HỒNG ĐỨC	19/11/1996	031096013744	Tổ 18 Vĩnh Diêm Thượng X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03359/GKSKLX/56186/25	A1	0000634	
16	NGUYỄN HOÀI CÁT DUNG	30/03/1990	056190009888	Thôn Thượng X. Diên Lâm, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03279/GKSKLX/56186/25		0000635	
17	NGUYỄN ANH DŨNG	06/02/1991	056091001827	Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00452/GKSKLX/56A09/25	A1	0000814	
18	NGUYỄN THANH DŨNG	16/11/1998	056098005662	P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03285/GKSKLX/56186/25		0004968	
19	VÕ BÁ DƯƠNG	16/03/1988	056088002162	Ninh Yên X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	03288/GKSKLX/56186/25	A1	0000815	
20	NGUYỄN THÀNH DUY	14/10/2003	056203011908	Xuân Nam X. Xuân Đồng, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03274/GKSKLX/56186/25		0000816	
21	NGUYỄN KIM EM	12/03/1995	066195002872	12/3 Tân Phước P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00304/GKSKLX/56A09/25	A1	0000566	

22	DƯƠNG THANH HẢI	30/01/1980	056080004161	Xuân Sơn X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	05732/GKSKLX/56185/25	A1	0000817	
23	LÊ TÂN HẢI	14/10/1999	056099007256	Nghĩa Đông TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	03337/GKSKLX/56186/25	A1	0000636	
24	NGÔ THANH HẢI	14/12/1994	056094008101	40 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	05749/GKSKLX/56185/25		0000637	
25	NGUYỄN VĂN HẢI	15/12/1982	056082002215	Trường Lạc X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03330/GKSKLX/56186/25		0000638	
26	LÊ THỊ HỒNG HANH	29/06/1989	056189003365	Nghiệp Thành X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00470/GKSKLX/56A09/25		0000639	
27	HUỖNH VĂN HIỂN	22/11/1993	056093000080	Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	05733/GKSKLX/56185/25		0000820	
28	ĐINH ĐỨC HIỆU	08/12/1998	035098008875	Khu Phố 2 TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận	00322/GKSKLX/56A09/25	A1	0000568	
29	NGUYỄN HỮU HÒA	23/07/2000	056200001023	Nghĩa Phú P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	00494/GKSKLX/56A09/25		0000821	
30	HỒ NHẬT HOÀNG	18/08/1990	056090004138	Cửa Tùng X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	03275/GKSKLX/56186/25		0000822	
31	LŨ THI HOÀNG	16/08/1995	056095013335	80/11/3 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00288/GKSKLX/56A09/25	A1	0000570	
32	PHẠM KHÁNH HOÀNG	19/01/1984	056084004383	58 Đường 23/10 P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	22283/GKSKLX/56189/25		0000571	
33	LÊ THỊ HỒNG	29/04/1995	066195012513	Tổ 5 TT. Khánh Vĩnh, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	03339/GKSKLX/56186/25	A1	0000640	
34	BIÊN TRỌNG HUẤN	01/10/1991	056091003917	Thanh Minh 3 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00275/GKSKLX/56A09/25		0000572	
35	NGÔ TÂN HÙNG	28/07/1992	056092009199	An Ninh X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00457/GKSKLX/56A09/25	A1	0000642	
36	NGUYỄN HÙNG	15/11/1981	056081005746	Thanh Minh 2 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00148/GKSKLX/56004/25		0000643	
37	NGUYỄN VŨ NGUYỄN HÙNG	29/08/2004	056204013334	3/12 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00364/GKSKLX/56A09/25		0000573	
38	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	26/11/1995	056195000648	A4 KTT Bình Khê P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00453/GKSKLX/56A09/25	A1	0000644	
39	NGUYỄN PHAN TUẤN HUY	10/08/2002	056202005444	58/5/19 Phương Sài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03351/GKSKLX/56186/25		0000824	
40	NGÔ QUANG HUY	12/04/2000	052200006285	Bình Tân Tây X. Mỹ Hiệp, H. Phú Mỹ, T. Bình Định	02440/GKSKLX/56186/25	A1	0000574	
41	NGUYỄN THÀNH HUY	29/08/2002	056202003846	Phú Bình 2 X. Cam Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	00301/GKSKLX/56A09/25	A1	0000618	
42	PHẠM VĂN HUY	16/02/1988	048088006599	Gia Mỹ X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	02119/GKSKLX/56186/25		00000524	
43	NGUYỄN HOÀNG KHẢI	09/06/1984	054084004256	Đồng Cau X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	00468/GKSKLX/56A09/25		0000645	
44	LÊ KHANG	25/06/1999	056099005534	Thôn Thủy Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03261/GKSKLX/56186/25	A1	0000825	
45	NGUYỄN XUÂN KHANG	11/05/2001	056201011345	Phước Lương X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00482/GKSKLX/56A09/25		0000646	
46	TRẦN QUỐC KHÁNH	20/03/1968	52068001941	X. Xuân Đồng, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03371/GKSKLX/56186/25		0004966	
47	TRẦN CÔNG KHUYẾN	01/07/1986	049086008749	145 Nguyễn Văn Công P.03, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	00307/GKSKLX/56183/25	A1	0000647	

48	TRINH THI LAN	25/08/1988	038188033544	Phước Hạ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	02172/GKSKLX/56186/25		0000576	
49	ĐINH THỊ MỸ LINH	14/08/1985	056185011635	151 Sư Vạn Hạnh P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	01609/GKSKLX/56186/25	A1	0000648	
50	HÀ THỊ MỸ LỢI	08/12/1989	056189011249	Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	05109/GKSKLX/56185/25		0000577	
51	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	20/06/1989	040089007936	Xóm 9 X. Quỳnh Châu, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	03228/GKSKLX/56186/25	A1	0000649	
52	NGUYỄN THỊ LÝ	11/08/1981	036181017891	Dầu Sơn X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	00293/GKSKLX/56A09/25	A1	0000578	
53	NGUYỄN VĂN MINH	20/10/2002	056202008136	Cam Thành Nam, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	02286/GKSKLX/56186/25	A1	0000620	
54	HỒ VĂN NAM	20/02/1994	066094010887	Phù Lộc Tây 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00361/GKSKLX/56A09/25		00000534	
55	MAI THỊ BÍCH NGỌC	23/06/1989	025189004258	P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00300/GKSKLX/56A09/25		0000580	
56	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	19/06/1997	056097008691	Thôn Trung X. Diên Lâm, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00462/GKSKLX/56A09/25	A1	0000650	
57	TRẦN NGỌC NHẬT	08/01/1997	056097003787	Lộc Thọ X. Vạn Long, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	00314/GKSKLX/56A09/25	A1	0000581	
58	VÕ MINH NHẬT	13/02/1995	056095014444	19/3 Lạc An P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03280/GKSKLX/56186/25		0000651	
59	TÔN TRẦN HOÀNG NHI	26/03/1998	089098008946	Hiệp Mỹ X. Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	11716/GKSKLX/56186/24	A1	0000622	
60	LÊ KHÁNH NHỰT	26/11/1988	056088007707	Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	02708/GKSKLX/56193/25	A2	0000582	
61	ĐỖ HỒNG PHƯƠNG	20/10/1978	048078005168	Phước Trạch X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	05731/GKSKLX/56185/25	A1	0000830	
62	PHAN TRẦN THIÊN PHƯƠNG	13/04/2000	056300005630	Dinh Thành 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00454/GKSKLX/56A09/25	A1	0000652	
63	NGUYỄN TƯỜNG QUÂN	07/02/1996	066096011684	TDP 02 P. Bình Tân, TX. Buôn Hồ, T. Đắk Lắk	02169/GKSKLX/56186/25	A1	0000585	
64	CHÂU KIM QUIN	16/11/2000	056200000289	152/38/9 Trần Quý Cáp P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03356/GKSKLX/56186/25	A1	0000653	
65	LÊ THỊ QUYÊN	20/06/1988	15188007182	Dầu Sơn X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	00490/GKSKLX/56A09/25		0000705	
66	PHẠM VĂN SƠN	09/08/1991	038091054251	Chiềng Đông X. Cẩm Thạch, H. Cẩm Thủy, T. Thanh Hóa	03277/GKSKLX/56186/25		0000832	
67	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	14/08/1995	068095007835	Phong Ấp X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	01697/GKSKLX/56190/25	A1	0000654	
68	TRẦN THỊ MỸ TÂM	02/10/1995	056195008211	Võ Cảnh X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00703/GKSKLX/56208/25	A1	0000587	
69	ĐOÀN ĐỨC TÂM	22/10/1998	056098000603	Thạch Thành X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	00459/GKSKLX/56A09/25		0000655	
70	ĐẶNG THANH TÂN	11/07/1999	056099009174	Phù Bình X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00503/GKSKLX/56A09/25	A1	0000656	
71	HUỶNH VĂN THẠCH	23/04/1982	056082002161	P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00388/GKSKLX/56A09/25		0000588	
72	BÙI DUY THANH	01/07/1988	066088005575	Đông 3 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03320/GKSKLX/56186/25	A1	0000657	
73	HỒ THỊ HOÀI THANH	21/01/1991	044191000568	CH 255 CT4A Vĩnh Diêm Trung X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00455/GKSKLX/56A09/25	A1	0000658	

74	NGUYỄN THỊ KIM THANH	27/11/1994	056194008497	Tân Khánh X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	06871/GKSKLX/56198/25	A1	0000659	
75	PHẠM THÀNH	08/12/1999	056099002282	An Định X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	03331/GKSKLX/56186/25		0000660	
76	PHẠM HỮU THÀNH	25/05/1997	056097004198	Phước Bắc X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	03262/GKSKLX/56186/25		0000661	
77	HỒ VĂN THI	12/12/1978	056078010439	Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	10820/GKSKLX/56186/25	A1	0000662	
78	KHÔNG HY THIÊM	13/01/1974	034074019254	Vĩnh Diễm Trung X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	02708/GKSKLX/56186/25		0000590	
79	HUỖNH THỊ KIM THOA	22/11/1984	056184000591	Nghĩa Nam TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	00308/GKSKLX/56158/25	A1	0000592	
80	NGUYỄN THỊ THANH THU	19/08/1988	042188006047	Yên Thọ X. Hộ Độ, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	02167/GKXKLX/56186/25		0000593	
81	TRẦN ANH THU	24/12/1996	056196001683	Mỹ Thanh X. Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	03334/GKSKLX/56186/25	A1	0000663	
82	ĐẶNG NHẬT THY	30/10/1997	056197011144	Phú Trung 1 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03227/GKXKLX/56186/25	A1	0000596	
83	TRƯƠNG MINH TIỀN	21/09/1996	056096000953	Vĩnh Diễm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	10842/GKSKLX/56186/25	A1	0000664	
84	TRẦN PHAN CÔ TIN	21/02/2005	054205007607	Hòa Do 7 X. Cam Thành Nam, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	02416/GKSKLX/56186/25	A1	0000598	
85	NGUYỄN THỊ NHƯ TRÂM	16/04/1991	056191013653	35 Cao Bà Quất P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	01096/GKSKLX/56186/25	A1	0000600	
86	NGUYỄN LÊ MINH TRIẾT	18/11/1996	56096000998	30T Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00492/GKSKLX/56A09/25		0000667	
87	PHAN NHÂN TRỰC	24/07/1999	042099003651	Tân Phong X. Kỳ Phong, H. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	00378/GKSKLX/56A09/25	A1	0000601	
88	PHAN THÀNH TRUNG	07/03/2004	054204008090	Đá Mai X. Diên Tân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	02415/GKSKLX/56186/25		0000602	
89	PHAN DUY TRUNG	10/08/1996	052096013769	332 Ngô Gia Tự P. Bình Định, TX. An Nhơn, T. Bình Định	03335/GKSKLX/56186/25	A1	0000665	
90	NGUYỄN PHAN NGỌC TỬ	03/06/2004	056304000294	TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	22525/GKSKLX/56189/25	A1	0000603	
91	TRẦN ANH TUẤN	15/04/1998	056098009891	Hội Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	00495/GKSKLX/56A09/25	A1	0000835	
92	TRẦN VĂN TUẤN	22/09/1994	008094008375	X. Yên Nguyễn, H. Chiêm Hóa, T. Tuyên Quang	05746/GKSKLX/56185/25	A	0000836	
93	LÊ ANH TUẤN	31/10/1994	056094003413	56/19 Phương Sài P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	00356/GKSKLX/56A09/25	A1	0000604	
94	HỒ CÔNG VẠN	01/10/1998	049098008588	Lãnh Thượng 2 TT. Đồng Phú, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam	03336/GKSKLX/56186/25		0000666	
95	NGUYỄN PHAN TUẤN VŨ	27/10/2000	056200003533	85/5/19 Phương Sài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	03359/GKSKLX/56186/25		0000839	